

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM -ST

Ngày 19 - 7- 2021

V/v: Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng
chuyển nhượng cổ phần vô hiệu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thọ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Bê; ông Nguyễn Văn Thục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Giáp thị Thủy, kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 06/KDTM - ST ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng cổ phần vô hiệu”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST - KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2021; thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 28/TB- TA ngày 29/4/2021; thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 42/TB- TA ngày 17/5/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐ – ST ngày 18/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Anh Vũ Đình T, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn V H, xã Đ T, huyện H H, tỉnh Bắc Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Vũ Đình T: Luật sư Giáp Thị Vân- Văn phòng luật sư Kim Vĩnh An thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, phường T P, quận , thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoài Th (Giấy ủy quyền

ngày 23/1/2020): Bà Giáp Thị V, sinh năm: 1983 (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị Vân B - sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà , tổ dân phố Y K, phường N Q, thành phố Bắc Giang.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

1. Công ty cổ phần may A do bà Nguyễn Thị Thu A, chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ trụ sở Công ty: Thôn C G, xã T L, huyện L G, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Đỗ Xuân L, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn P L, xã H N, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/10/2020, các bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa. Anh Vũ Đình T trình bày:

Ngày 01/02/2019, giữa anh với chị Phạm Thị Vân B ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, theo đó chị Phạm Thị Vân B đồng ý chuyển nhượng cho anh 100.000 cổ phần của Công ty cổ phần may A (sau đây viết là Công ty), với số tiền là 1.000.000.000 đồng. Hai bên lập Hợp đồng chuyển nhượng ghi ngày 01/02/2019 có xác nhận của Công ty, anh đã nộp đủ 1.000.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty để thanh toán tiền mua cổ phần cho chị Phạm Thị Vân B. Sau khi ký kết hợp đồng và chuyển tiền anh đã trở thành cổ đông của Công ty và có tên trong danh sách cổ đông sau khi chuyển nhượng cổ phần (bút lục số 287), anh cũng đã tham gia vào các hoạt động của Công ty như: Tham gia họp Đại hội đồng cổ đông ngày 19/3/2019 để thông qua quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty từ 1.889.000.000 đồng lên 10.000.000.000 đồng, tại cuộc họp này cũng đã xác định số cổ phần anh góp vào Công ty là 100.000 cổ phần giá trị là 1.000.000 đồng (bút lục số 275, 276, 281, 282). Ngày 17/4/2019, Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 3 anh làm Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty (bút lục số 269), trong thời gian làm Giám đốc công ty anh đã nhận lương do Công ty chi trả và ký bảng lương chi trả cho người lao động của Công ty và một số giấy tờ hải quan (bút lục số 106 đến bút lục số 179) và một số hoạt động khác.

Anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ký kết ngày 01/02/2019 giữa bên chuyển nhượng là chị Phạm Thị Vân B và bên nhận chuyển nhượng là anh Vũ Đình T là vô hiệu.

Yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu, buộc chị Phạm Thị Vân B trả lại anh số tiền 1.000.000.000đồng vì các lý do sau:

- Số cổ phần chị Phạm Thị Vân B chuyển nhượng cho anh không đúng với thực tế cổ phần chị Phạm Thị Vân B sở hữu tại Công ty cổ phần may A; chị Phạm Thị Vân B chuyển nhượng cổ phần cho anh là không hợp lệ, không đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tại thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, Công ty không diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nào để thống nhất việc chuyển nhượng vốn góp của chị Phạm Thị Vân B cho anh.

Chứng cứ anh Vũ Đình T đưa ra là bản sao hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ghi ngày 01/02/2019.

Tại phiên tòa anh Vũ Đình T rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại đơn khởi kiện ngày 26/10/2020; bản tự khai ngày 15/12/2020 (bút lục số 95) và lời khai tại phiên tòa, ông Nguyễn Hoài Th (do bà Giáp Thị V đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ngày 05/02/2019, ông Nguyễn Hoài Th và chị Phạm Thị Vân B ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần may A (sau đây viết là Công ty) với số tiền 1.000.000.000đồng, sau khi ký kết hợp đồng chuyển nhượng anh có nhờ anh Vũ Đình T chuyển tiền mua cổ phần cho chị Phạm Thị Vân B là 800.000.000đồng, còn 200.000.000đồng anh chưa thanh toán.

Tại thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng, Công ty không diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nào để thống nhất việc chuyển nhượng vốn góp của chị Phạm Thị Vân B cho ông Nguyễn Hoài Th. Như vậy chị Phạm Thị Vân B chuyển nhượng cổ phần cho ông Nguyễn Hoài Th là không hợp lệ, không đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ông Nguyễn Hoài Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ký kết ngày 05/02/2019 giữa bên chuyển nhượng là chị Phạm Thị Vân B với bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Hoài Th là vô hiệu;

Yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu, buộc chị Phạm Thị Vân B trả lại anh số tiền 800.000.000đồng.

Chứng cứ ông Nguyễn Hoài Th đưa ra là bản sao hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 05/02/2019.

Tại phiên tòa bà Giáp Thị Vân là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoài Th rút yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại các bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa chị Phạm Thị Vân B trình bày:

Chị là Cổ đông sáng lập Công ty cổ phần may A, Công ty đăng ký lần đầu ngày 27/12/2016 với 03 cổ đông sáng lập gồm có: Anh Đỗ Xuân Lợi, sinh năm: 1983, chị Phạm Thị Vân B, sinh năm: 1984, anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm: 1986. Ngoài 03 cổ đông sáng lập, Công ty không có cổ đông nào khác. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Phạm Thị Vân B; chức danh: Giám đốc.

Ngày 20/2/2017, các cổ đông sáng lập Công ty đã cùng thống nhất nội dung: *“Theo Điều lệ Công ty quy định: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Vì vậy chúng tôi cùng nhau lập biên bản xác nhận này đồng ý cho các cổ đông sáng lập bán số cổ phần hiện có của mình cho khách hàng tự do mà các cổ đông tự tìm kiếm mà không phải là cổ đông sáng lập của Công ty kể từ ngày 21/02/2017”*.

Ngày 01/02/2019, chị có ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của chị tại Công ty cho anh Vũ Đình T, số cổ phần chuyển nhượng là 100.000 cổ phần, trị giá 1.000.000.000đồng, các bên có lập Hợp đồng chuyển nhượng và tự nguyện ký kết và đã tiến hành thanh toán đầy đủ. Số tiền chị bán cổ phần cho anh Vũ Đình T, chị đã nộp vào Công ty phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Ngày 05/02/2019, chị có ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của chị tại Công ty cổ phần may A cho ông Nguyễn Hoài Th, số cổ phần chuyển nhượng là 80.000 cổ phần, trị giá 800.000.000 đồng, các bên có lập hợp đồng chuyển nhượng và tự nguyện ký kết và đã tiến hành thanh toán đầy đủ. Số tiền chị bán cổ phần cho ông Thanh, chị đã nộp vào Công ty phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Anh Vũ Đình T và ông Nguyễn Hoài Th yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần đã ký kết với chị là vô hiệu chị không đồng ý.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/3/2021, anh Đỗ Xuân Lợi trình bày:

Ngày 01/02/2019, chị Phạm Thị Vân B có ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần may A cho anh Vũ Đình T; ngày 05/02/2019, chị Thu có ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần may A cho ông Nguyễn Hoài Th. Anh Vũ Đình T trả bằng tiền mặt vào Công ty. Sau khi nhận chuyển nhượng cổ phần, anh Thuận chính thức là cổ đông của Công ty. Căn cứ chứng minh là Biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 19/3/2019, anh Thuận có tên trong danh sách cổ đông hiện hữu mua thêm cổ phần và tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 17/4/2019, anh Vũ Đình T đã là Giám đốc Công ty. Anh Vũ Đình T đã thực hiện nhiều công việc của Công ty từ tháng 4, tháng 5, tháng 6 năm 2019, căn cứ chứng minh là việc anh Thuận có ký trả lương cho người lao động, tham gia các cuộc họp điều hành Công ty. Ngày 04/11/2020, anh Thuận có tham gia vào cuộc họp thanh lý xe của Công ty A bán cho Công ty Hưng Linh. Nay anh Vũ Đình T và ông Nguyễn Hoài Th khởi kiện yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 01/02/2019 và Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 05/02/2019 là vô hiệu anh không đồng ý.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/3/2021, bà Ngô Thị Kim L là đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Công ty cổ phần may A trình bày:

Về nội dung nhận chuyển nhượng cổ phần của anh Vũ Đình T, ông Nguyễn Hoài Th, Công ty cổ phần may A đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt (không ghi ngày, tháng, năm) có trong hồ sơ (bút lục số 239), bà Nguyễn Thị Thu B, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần may A đề nghị Tòa án cho bà được vắng mặt trong tất cả các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, vắng mặt trong tất cả các phiên tòa.

Tại phiên tòa, các nguyên đơn rút yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thay đổi quan điểm ban đầu, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Thư ký phiên tòa đã phổ biến nội quy phiên tòa; kiểm tra sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án và thực hiện các công việc khác đúng quy định tại Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70,71,72,73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 30, Điều 37, 38, 147,227,228, khoản 2 Điều 244, Điều 271,273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, Điều 116, 119 Bộ luật dân sự;

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoài Th và anh Vũ Đình T về giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoài Th yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ký kết ngày 05/02/2019 giữa ông Nguyễn Hoài Th và chị Phạm Thị Vân B vô hiệu.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình T yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ký kết ngày 01/02/2019 giữa anh Vũ Đình T và chị Phạm Thị Vân B vô hiệu.

Anh Vũ Đình T và ông Nguyễn Hoài Th phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự đều thừa nhận: Ngày 01/02/2019 anh Vũ Đình T ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ký với chị Phạm Thị Vân B; ngày 05/02/2019 ông Nguyễn Hoài Th ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ký với chị Phạm Thị Vân B. Ông Nguyễn Hoài Th và anh Vũ Đình T khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng cổ phần vô hiệu. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại Điều 30, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 01/02/2019 anh Vũ Đình T và chị Phạm Thị Vân B ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần; ngày 05/02/2019 ông Nguyễn Hoài Th và chị Phạm Thị Vân B ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần. Ngày 28/10/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang nhận được đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hoài Th và anh Vũ Đình T. Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm. Như vậy thời hiệu khởi kiện của các nguyên đơn vẫn còn.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đại diện Công ty cổ phần may A vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện của Công ty cổ phần may A theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn: Anh Vũ Đình T yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 01/02/2019 giữa chị Phạm Thị Vân B và anh Vũ Đình T là vô hiệu. Ông Nguyễn Hoài Th yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 05/02/2019 giữa chị Phạm Thị Vân B và ông Nguyễn Hoài Th vô hiệu. Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu do phía chị Phạm Thị Vân B cung cấp là: Biên bản xác nhận ngày 20/2/2017 và tài liệu do anh Vũ Đình T và ông Nguyễn Hoài Th cung cấp là Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 01/02/2019 và Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 05/02/2019 được anh Vũ Đình T thừa nhận chữ ký của mình dưới mục bên mua trong Hợp đồng ngày 01/02/2019; bà Giáp Thị Vân đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoài Th thừa nhận chữ ký của ông Nguyễn Hoài Th dưới mục bên mua của Hợp đồng ngày 05/02/2019; chị Phạm Thị Vân B thừa nhận chữ ký của mình dưới mục bên bán của 02 hợp đồng nêu trên. Việc chuyển nhượng cổ phần của chị Phạm Thị Vân B được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường đã được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 117 Bộ luật dân sự, Điều 126 Luật doanh nghiệp. Điều kiện để chị Phạm Thị Vân B chuyển nhượng cổ phần phù hợp với Điều 119 Luật doanh nghiệp, phù hợp với Điều 16 Điều lệ Công ty (bút lục số 261, 262), vì trước đó (ngày 20/3/2017) các

cổ đông sáng lập của Công ty đã thống nhất đồng ý cho các cổ đông sáng lập bán số cổ phần hiện có của mình cho các khách hàng tự do kể từ ngày 21/2/2017. Anh Vũ Đình T, ông Nguyễn Hoài Th cho rằng không có cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với bên nhận chuyển nhượng cổ phần nên việc chuyển nhượng là không hợp pháp là không có căn cứ bởi vì: Trước khi các bên ký kết hợp đồng chuyển nhượng cổ phần anh Vũ Đình T, ông Nguyễn Hoài Th không phải là cổ đông của Công ty nên không có quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu do phía bị đơn cung cấp và tài liệu Tòa án thu thập tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang có đủ căn cứ để xác định: Sau khi ký kết hợp đồng chuyển nhượng cổ phần anh Vũ Đình T chính thức trở thành cổ đông của Công ty kể từ ngày 01/2/2019 và được cấp Sổ chứng nhận cổ đông với số cổ phần sở hữu là 100.000 cổ phần (bút lục 180); ông Nguyễn Hoài Th chính thức trở thành cổ đông của Công ty từ ngày 05/02/2019 và được cấp Sổ chứng nhận cổ đông với số cổ phần sở hữu là 100.000 cổ phần (bút lục 182). Tại biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 19/3/2019 (bút lục số 276), anh Vũ Đình T và ông Nguyễn Hoài Th đã tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty để thống nhất thông qua tăng vốn điều lệ của Công ty từ 1.889.000.000 đồng lên 10.000.000.000 đồng. Đồng thời tại cuộc họp trên cũng xác định anh Vũ Đình T và ông Nguyễn Hoài Th là cổ đông hiện hữu mua thêm cổ phần với cổ phần của mỗi người là 81.110, giá trị cổ phần của mỗi người là 811.100.000 chiếm tỷ lệ cổ phần của mỗi người 10%. Ngày 17/4/2019, Công ty đăng ký thay đổi lần thứ ba và được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, theo giấy chứng nhận này thì anh Vũ Đình T giữ chức danh Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty (bút lục số 269). Ngoài ra còn các tài liệu khác chứng minh anh Vũ Đình T, ông Nguyễn Hoài Th là cổ đông của Công ty được hưởng các chế độ đãi ngộ của Công ty chi trả: Lãnh lương hằng tháng, tham gia các cuộc họp thanh lý tài sản, bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-23497 của Công ty (bút lục 120, 150, 188).

Từ những chứng cứ như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình T về việc yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của anh Vũ Đình T với chị Phạm Thị Vân B ký kết ngày 01/02/2019 vô hiệu; không có căn cứ để chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoài Th tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của ông Nguyễn Hoài Th với chị Phạm Thị Vân B ký kết ngày 05/02/2019 vô hiệu.

[3] Đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, ông Nguyễn Hoài Th và anh Vũ Đình T tự nguyện rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên các nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30, Điều 37, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 244, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật dân sự; Điều 119; Điều 126 Luật doanh nghiệp; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình T yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ký kết ngày 01/02/2019 giữa bên chuyển nhượng là chị Phạm Thị Vân B và bên nhận chuyển nhượng là anh Vũ Đình T vô hiệu.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoài Th yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ký kết ngày 05/02/2019 giữa bên chuyển nhượng là chị Phạm Thị Vân B và bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Hoài Th vô hiệu.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoài Th và yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình T về giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

4. Anh Vũ Đình T và ông Nguyễn Hoài Th mỗi người phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nhưng được trừ cho anh Vũ Đình T vào số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng) anh Vũ Đình T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0000831 ngày

04/12/2020; trừ cho ông Nguyễn Hoài Th vào số tiền 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0000832 ngày 04/12/2020.

Trả lại anh Vũ Đình T 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0000831 ngày 04/12/2020;

Trả lại ông Nguyễn Hoài Th 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0000832 ngày 04/12/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thọ